

Số: *2335*/BTC-CSTV/v trả lời vướng mắc thực hiện  
Thông tư số 109/2014/TT-BTC*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2015*

Kính gửi:

- Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;
- Hội Doanh nghiệp khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Chi nhánh Công ty TM Quảng Trị tại Khu KT-TMĐB Lao Bảo.

Bộ Tài chính nhận được ý kiến phản ánh của Hội Doanh nghiệp khu kinh tế thương mại đặc biệt (KT-TM ĐB) Lao Bảo, Chi nhánh Công ty TM Quảng Trị tại Khu KT-TM ĐB Lao Bảo, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh và một số Cục Thuế, Cục Hải quan về vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu (Thông tư số 109/2014/TT-BTC). Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Kiến nghị của Hội doanh nghiệp Khu KT-TM ĐB Lao Bảo, Chi nhánh Công ty TM Quảng Trị tại Khu KT-TMĐB Lao Bảo

Từ ngày 01/10/2014 (ngày Thông tư số 109/2014/TT-BTC có hiệu lực) cho phép các doanh nghiệp đã và đang thực hiện dự án đầu tư đã được Nhà nước cho thuê đất, giao đất để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh siêu thị, kinh doanh thương mại và dịch vụ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư tiếp tục hưởng các quyền lợi ưu đãi ghi trong giấy chứng nhận đầu tư. Các doanh nghiệp nêu trên khi nhập khẩu hàng hoá vào KKT TM-ĐB Lao Bảo được hưởng các quyền lợi ưu đãi ghi trong giấy chứng nhận đầu tư về các loại thuế và không phải nộp các loại thuế ngay quy định tại khoản I, mục II, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 109/2014/TT-BTC.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Nội dung kiến nghị liên quan đến việc hướng dẫn thực hiện và áp dụng Luật đầu tư, theo đó, Bộ Tài chính sẽ có văn bản trả lời cụ thể sau khi trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp.

2. Về vướng mắc đối với hàng hoá đã nhập khẩu, đang được miễn thuế và đang tồn trong kho trước thời điểm 01/10/2014

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Ngày 27/10/2014, Bộ Tài chính có công văn số 15470/BTC-CST hướng dẫn thực hiện Thông tư số 109/2014/TT-BTC trong đó đã hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 15470/BTC-CST nêu trên.

3. Vướng mắc về chính sách thuế đối với hàng hoá nhập khẩu vào khu phi thuế

quan thuộc các tờ khai nhập khẩu đã đăng ký, thông quan trước ngày 1/10/2014 nhưng hàng hoá qua khu vực giám sát hải quan từ ngày 1/10/2014 trở đi.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hải quan, về thủ tục hải quan, giám sát hải quan quy định: “*Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của tờ khai hải quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan được áp dụng các chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai*”. Theo đó, hàng hoá nhập khẩu vào khu phi thuế quan thuộc các tờ khai nhập khẩu đã đăng ký, thông quan trước ngày 01/10/2014 nhưng hàng hoá qua khu vực giám sát hải quan từ ngày 01/10/2014 trở đi thì những hàng hoá đó vẫn thực hiện theo chính sách thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai (*thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt*).

4. Vương mắc đối với trường hợp hàng hoá nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án trong các khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) được hưởng chế độ phi thuế quan trên toàn khu như KKTCK quốc tế Cầu Treo, khu KT-TM ĐB Lao Bảo

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg quy định:

“1. Khu kinh tế cửa khẩu là khu kinh tế được hình thành ở khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính, cửa khẩu song phương và được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm cả khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu là khu vực địa lý có ranh giới xác định, được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng (trừ khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh), có cổng và cửa ra vào bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan, có cơ quan Hải quan giám sát, kiểm tra hàng hóa và phương tiện ra vào khu.”

Như vậy, Khu KT-TM ĐB Lao Bảo và KKTCK quốc tế Cầu Treo vừa là KKTCK, vừa là khu phi thuế quan thuộc KKTCK và theo quy định tại Thông tư số 109/2014/TT-BTC, hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định vào hai khu này, thuộc đối tượng không chịu thuế khi nhập khẩu bao gồm: Thuế nhập khẩu (theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư số 109/2014/TT-BTC), và thuế giá trị gia tăng (theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 109/2014/TT-BTC).

5. Về thủ tục, cơ quan thực hiện hoàn thuế đối với hàng hóa bán miễn thuế cho khách tham quan du lịch.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Bộ Tài chính đã có công văn số 15470/BTC-CST ngày 27/10/2014 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 109/2014/TT-BTC. Tại điểm a.3 khoản 1 công văn số 15470/BTC-CST đã hướng dẫn về việc hoàn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc KKTCK rồi bán miễn thuế cho khách tham

quan du lịch khu phi thuế quan thuộc KKTCK. Cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế theo quy định, trong đó việc hoàn thuế giá trị gia tăng được thực hiện đồng thời với việc hoàn thuế nhập khẩu (nếu có) theo hướng dẫn tại công văn số 18304/BTC-TCHQ ngày 16/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hoàn trả thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp nhậm, nộp thừa.

6. Vương mắc về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với trường hợp hàng hoá thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan (đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu tại cơ quan hải quan) khi doanh nghiệp bán ra mặt hàng này tại khu KT-TM ĐB Lao Bảo.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Tại điểm a.2 khoản 1 công văn số 15470/BTC-CST ngày 27/10/2014 đã hướng dẫn đối với hàng hoá chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan quy định tại mục II phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 109/2014/TT-BTC thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu, thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT khi nhập khẩu (*không áp dụng cơ chế khu phi thuế quan*), sau đó:

*“a.2) Bán cho các doanh nghiệp giữa các khu phi thuế quan thuộc KKTCK: Thực hiện quy định về thuế tương tự như hàng hoá nhập khẩu tiêu thụ trong nước. Cụ thể:*

- Không hoàn thuế nhập khẩu.
- Không hoàn thuế TTĐB (nếu có).
- Không áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (theo mức thuế suất áp dụng đối với loại hàng hoá đó) nếu đủ điều kiện theo quy định của Luật thuế GTGT, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

Theo đó, hàng hoá thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu tại cơ quan hải quan, khi doanh nghiệp bán ra mặt hàng này tại khu KT-TM ĐB Lao Bảo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT (*thực hiện quy định về thuế tương tự như hàng hoá nhập khẩu tiêu thụ trong nước*).

7. Vương mắc trường hợp doanh nghiệp trong khu KT-TM ĐB Lao Bảo mua hàng hoá từ nội địa Việt Nam (loại hàng hoá không mở tờ khai hải quan) đã chịu thuế GTGT đầu vào nhưng khi bán hàng hoá này tại trong khu thì có chịu thuế GTGT không?

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Theo quy định của Luật thuế GTGT hợp nhất, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP và Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định, hướng dẫn về thuế GTGT thì một trong các điều kiện để khấu trừ, hoàn thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu (*được áp dụng thuế suất 0%*) là phải có Tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, trừ một số trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

*“- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.*

*- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi*

thuế quan.

- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay).”

Đối chiếu với Danh mục hàng hoá không thực hiện thủ tục hải quan khi xuất khẩu từ các khu chức năng khác trong KKTCK và từ nội địa Việt Nam vào khu phi thuế quan không được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng tại mục I phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 109/2014/TT-BTC thì không bao gồm các mặt hàng phục vụ cho hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở trong khu phi thuế quan. Theo đó, những mặt hàng mà doanh nghiệp trong khu KT TM-ĐB Lao Bảo mua từ nội địa Việt Nam (loại hàng hoá không mở tờ khai hải quan) đã chịu thuế GTGT đầu vào và khi bán hàng hoá này tại trong khu thì chịu thuế GTGT theo quy định như đối với hàng hóa mua bán trong nước.

8. Vương mắc về việc hoàn thuế GTGT đối với trường hợp mua bán, hàng hóa giữa công ty và chi nhánh của công ty ở trong và ngoài Khu KT-TM ĐB Lao Bảo.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Đối với việc mua bán hàng hoá giữa doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và nội địa Việt Nam được thực hiện theo quy định hiện hành, tùy thuộc là chi nhánh phụ thuộc hay chi nhánh độc lập của doanh nghiệp và hàng hoá có thực hiện thủ tục hải quan hay không thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của Thông tư số 109/2014/TT-BTC. Nếu là chi nhánh độc lập và hàng hoá đưa từ nội địa Việt Nam vào khu phi thuế quan thực hiện thủ tục hải quan (có Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu) thì thực hiện khấu trừ, hoàn thuế theo quy định (áp dụng đối với mức thuế suất 0%); trường hợp ngược lại (bao gồm trường hợp là chi nhánh phụ thuộc hoặc hàng hoá đưa từ nội địa Việt Nam vào khu phi thuế quan không thực hiện thủ tục hải quan) thì kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng như đối với hàng hóa tiêu thụ nội địa.

9. Vương mắc đối với trường hợp doanh nghiệp bên bán tại nội địa Việt Nam căn cứ vào Tờ khai hải quan xác nhận hàng hoá thực xuất hay căn cứ vào số lượng hàng hoá doanh nghiệp bên mua trong khu KT-TM ĐB Lao Bảo thực tế đã tiêu dùng để xác định số thuế đề nghị hoàn.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Đề nghị thực hiện theo đúng hướng dẫn tại điểm a.3 khoản 2 Điều 12 Thông tư số 109/2014/TT-BTC: “Doanh nghiệp bên bán chỉ được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ bán vào trong khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu khi hàng hoá, dịch vụ đã được doanh nghiệp bên mua tiêu dùng (như: vật liệu xây dựng đã dùng để xây dựng công trình,...) trong khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế cửa khẩu hoặc doanh nghiệp bên mua đã kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào với cơ quan thuế quản lý khu kinh tế cửa khẩu.”

10. Vương mắc về sử dụng hóa đơn đối với trường hợp doanh nghiệp đóng trong khu KT-TM ĐB Lao Bảo có được sử dụng hai loại hoá đơn cùng lúc (hoá đơn GTGT và hoá đơn bán hàng) để bán hàng và kê khai nộp thuế theo quy định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Khoản 2.1, Phụ lục 4 (Hướng

*dẫn lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ đối với một số trường hợp) ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ quy định: “Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ”. Theo đó, đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC nêu trên.*

Bộ Tài chính có ý kiến đề các cơ quan đơn vị có liên quan được biết và thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TCHQ/TCT;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ CST (P.XNK)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



09948933